TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **14**/2021/DS-ST Ngày 05-02-2021 V/v tranh chấp tiền hụi và hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm;

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp tiền hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã N, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã N, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2020 và các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày: Bà tham gia hụi do bà M làm chủ, hụi đã mãn, sau khi tính toán thì bà M còn thiếu bà tiền hụi tổng cộng là 45.000.000 đồng. Bà M còn hỏi vay bà nhiều lần tổng cộng là 27.000.000 đồng, trong đó có tiền lãi 3.000.000 đồng và hỏi mượn số vàng gồm 03 chỉ vàng 24K, 01 tấm lắc trọng lượng 05 chỉ vàng 18K, 01 sợi dây chuyền nặng 02,5 chỉ vàng 18K và 02 chiếc nhẫn nặng 09 phân vàng 18K, tổng số vàng 18K là 8 chỉ 4 phân. Bà yêu cầu bà M trả số tiền tổng cộng là 72.000.000 đồng

và 03 chỉ vàng 24K, 08 chỉ 4 phân vàng 18K.

Tại phiên tòa, bà T thống nhất theo lời trình bày của bà M về trọng lượng vàng 18K theo các biên nhận cầm đồ do bà M cung cấp, đối với vàng 18K bà T yêu cầu bà M trả là 07 chỉ 06 phân 06 ly và yêu cầu trả vàng 18K trước tết nguyên đán.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị M trình bày: Bà có thiếu tiền hụi của bà T tổng cộng là 45.000.000 đồng và tiền vay với tiền lãi tính tổng cộng là 27.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý. Về số vàng bà có hỏi mượn bà T số vàng 03 chỉ vàng 24K, 01 tấm lắc đã đem cầm nhưng mất giấy cầm bà T nói trọng lượng 5 chỉ bà cũng thống nhất; 01 sợi dây chuyền khi cầm được 3.200.000 đồng và 02 chiếc nhẫn khi cầm được 2.400.000 đồng vào tháng 5 năm 2020, theo biên nhận cầm đồ thể hiện dây chuyền và nhẫn có trọng lượng tổng cộng là 02 chỉ 06 phân 06 ly. Do khó khăn nên bà không có điều kiện trả cho bà T 01 lần, bà hẹn hai tháng sau sẽ mua tấm lắc và 01 sợi dây để trả cho bà T, số còn thiếu lại khi nào bán được đất hoặc làm bằng khoáng vay tiền được thì trả cho bà T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy, bà M thừa nhận có thiếu vàng và tiền theo biên nhận và lời trình bày của bà T nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T về việc trả số tiền lại tiền và vàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà M trả cho bà T số tiền hụi 45.000.000 đồng, 27.000.000 đồng tiền vay, 03 chỉ vàng 24K và 07 chỉ 06 phân 06 vàng 18K, án phí đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và tiền hụi, yêu cầu của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa cũng như quá trình tố tụng, bà M xác nhận có thiếu tiền hụi, tiền vay và mượn vàng 24K như bà T trình bày và đồng ý trả. Đối với vàng 18K thì bà M thống nhất có mượn 01 lắc trọng lượng 5 chỉ còn nhẫn và dây chuyền trọng lượng theo các biên nhận cầm đồ thể hiện có trọng lượng tổng cộng là 2 chỉ 06 phân 06 ly, bà T cũng thống nhất về trọng lượng của nhẫn và dây chuyền theo biên nhận bà M cung cấp và yêu cầu bà M trả số tiền và vàng này, bà M đồng ý trả số tiền và vàng theo yêu cầu của bà T, vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T đối với và Mun. Buộc bà M trả cho bà T tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng, tiền vay tổng cộng 27.000.000 đồng, 03 chỉ vàng 24K, 07 chỉ 06 phân 06 ly vàng 18K.

Đối với số tiền phải thi hành án, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về thời hạn trả các bên không thống nhất, xét thấy đây là phương thức thi hành án các bên không thỏa thuận được nên vấn đề này được giải quyết ở giai đoạn thi hành án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà T được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T tạm ứng án phí đã nộp. Án phí dân sự có giá ngạch bà Lê Thị M phải chịu là (45.000.000 đồng + 27.000.000 đồng + 16.200.000 đồng (3 chỉ vàng 24K) + 26.044.000 đồng (7 chỉ 6 phân 6 ly vàng 18K)) x 5% = 5.712.000 đồng (Tại thời điểm xét xử giá vàng 24K được tính là 5.400.000 đồng/chỉ và vàng 18K là 3.400.000 đồng/chỉ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T đối với bà Lê Thị M về việc trả tiền, vàng.

Buộc bà Lê Thị M trả cho bà Nguyễn Kim T tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng, tiền vay tổng cộng 27.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 72.000.000 (Bảy mươi hai triệu) đồng, 03 (ba) chỉ vàng 24K, 07 (bảy) chỉ, 06 (sáu) phân, 06 (sáu) ly vàng 18K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả cho bà Nguyễn Kim T tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.800.000 (Hai triệu, tám trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006075 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị M phải chịu là 5.712.000 (Năm triệu, bảy trăm mười hai ngàn) đồng (chưa nộp).

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng